

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2025
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mút

Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 26, khóm 5, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Đ, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 04, khóm 2, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng T trình bày: Vào năm 2011, chị T và anh Đ do quen biết nên cả hai tiến tới hôn nhân, có tổ

chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được UBND thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh (Nay là UBND phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/01/2011. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ bên ngoài nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2024 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Lý Nguyên K, sinh ngày 19/02/2013 và Lý Minh T, sinh ngày 15/3/2017. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Nguyên K và Lý Minh T, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Theo biên bản hòa giải lập ngày 09/4/2025 và bản khai lập ngày 09/4/2025, bị đơn Lý Đ trình bày:** Anh Đ thống nhất theo lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh Đ xác nhận trước đây anh có quen biết với người phụ nữ khác bên ngoài, hiện nay đã chia tay, không còn sống chung, hiện nay anh còn thương vợ con nên không đồng ý yêu cầu ly hôn với chị T. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung Lý Nguyên K, sinh ngày 19/02/2013 và Lý Minh T, sinh ngày 15/3/2017. Trường hợp Toà giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, thì anh Đ đồng ý giao con chung Lý Nguyên K và Lý Minh T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Đ không có yêu cầu gì khác.

Ngày 18/6/2025, nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng T và bị đơn Lý Đ vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T khởi kiện xin ly hôn với anh Lý Đ có nơi cư trú tại tổ 04, khóm 2, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 30/5/2025, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, anh Đ đã được tổng Đ hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử lần 1 bằng hình tổng Đ trực tiếp anh Đ vắng mặt không rõ lý do. Sau đó, anh Đ đã được tổng Đ hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2025 và giấy triệu tập xét xử lần thứ hai bằng hình tổng Đ trực tiếp nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Đ vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do bị đơn Lý Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do và nguyên đơn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Sau khi tổ chức lễ cưới, chị T và anh Đ có đăng ký kết hôn được UBND thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh (Nay là UBND phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/01/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo biên bản hòa giải lập ngày 09/4/2025, anh Đ xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng hiện nay anh đã chia tay, không còn sống chung, anh còn thương vợ con nên không đồng ý yêu cầu ly hôn với chị T. Tuy nhiên, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa vào ngày 30/5/2025 và ngày 19/6/2025 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có mặt tại phiên tòa để trình bày phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó chứng tỏ anh Đ không còn muốn níu kéo, hàn gắn tình cảm hôn nhân với chị T. Do giữa chị T và anh

Đ đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Đ.

[2.2.] Về nuôi con chung:

Trong quá trình chung sống, chị T và anh Đ có 02 con chung tên Lý Nguyên K, sinh ngày 19/02/2013 và Lý Minh T, sinh ngày 15/3/2017, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Nguyên K và Lý Minh T. Yêu cầu này của chị T cũng phù hợp với ý kiến của anh Đ tại phiên hoà giải ngày 09/4/2025 là trường hợp Toà giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh đồng ý giao con chung Lý Nguyên K và Lý Minh T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 21/02/2025 và tại Biên bản làm việc với cháu Lý Nguyên K, Lý Minh T tại Toà án nhân dân thị xã Bình Minh ngày 18/6/2025, hai cháu K và T có ý kiến trong trường hợp cha mẹ hai cháu ly hôn thì cháu K và T có nguyện vọng được ở với mẹ.

Do đó để tiếp tục đảm bảo điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần cho cháu, Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Nguyên K, sinh ngày 19/02/2013 và Lý Minh T, sinh ngày 15/3/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lý Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Lý Nguyên K, sinh ngày 19/02/2013 và Lý Minh T, sinh ngày 15/3/2017 mà không ai được quyền cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3.] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Lý Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Lý Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 19, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn với anh Lý Đ.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

2.1. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Mộng T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Nguyên K, sinh ngày 19/02/2013 và Lý Minh T, sinh ngày 15/3/2017 cho đến khi cháu Lý Nguyên K và Lý Minh T đủ 18 tuổi.

Anh Lý Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Nguyên K, sinh ngày 19/02/2013 và Lý Minh T, sinh ngày 15/3/2017 mà không ai được quyền cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Lý Đ không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Lý Đ không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013149 ngày 25/02/2025 của

Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh. Chị Nguyễn Thị Mộng T đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

6. Án xử công khai, chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Lý Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Dương sự: 02;
- UBND phường Cái Vồn, TX. Bình Minh, T. Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thúy Quỳnh